

Số: 559 /SYT-NVY

Thừa Thiên Huế, ngày 8 tháng 4 năm 2015

V/v triển khai hướng dẫn tư vấn
phòng, chống HIV/AIDS tại cơ sở y tế

Kính gửi: Các đơn vị khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Thông tư số 01/2015/TT-BYT ngày 27/02/2015 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn tư vấn phòng, chống HIV/AIDS tại cơ sở y tế, nhằm quy định nội dung, tổ chức hoạt động tư vấn phòng, chống HIV/AIDS, tư vấn trước và sau xét nghiệm HIV tại cơ sở y tế, Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế triển khai Hướng dẫn tư vấn phòng, chống HIV/AIDS tại các cơ sở Y tế như sau:

1. Nội dung tư vấn phòng, chống HIV/AIDS

- Nội dung tư vấn chung và tư vấn đối với một số đối tượng cụ thể về dự phòng trong phòng, chống HIV/AIDS thực hiện theo điều 5, 6 của Thông tư 06/2012/TT-BYT ngày 20/4/2012 của Bộ Y tế về điều kiện thành lập và nội dung hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS (phụ lục 1)
- Nội dung tư vấn trước và sau xét nghiệm HIV thực hiện theo Điều 5 - Thông tư số 01/2015/TT-BYT (phụ lục 2).

2. Điều kiện tổ chức hoạt động tư vấn phòng, chống HIV/AIDS trong cơ sở y tế

- Có ít nhất 01 nhân viên tư vấn.
- Cơ sở vật chất bảo đảm kín đáo, thông thoáng đủ ánh sáng. Trường hợp tư vấn nhóm phải đảm bảo đủ chỗ ngồi tương ứng với số người được tư vấn.
- Có trang thiết bị tối thiểu cần thiết cho hoạt động tư vấn (bàn làm việc, ghế ngồi, tài liệu truyền thông).
- Hình thức tư vấn: tư vấn nhóm, tư vấn cặp vợ chồng hoặc hai người có quan hệ tình dục với nhau, tư vấn cá nhân.

Chọn lựa hình thức tư vấn tùy thuộc vào quy mô người bệnh, nhu cầu cụ thể của mỗi người bệnh. Không áp dụng tư vấn nhóm đối với tư vấn sau xét nghiệm HIV cho người bệnh có kết quả xét nghiệm HIV dương tính.

3. Quy trình tư vấn Phòng, chống HIV/AIDS

Thực hiện theo Điều 8 - Thông tư số 01/2015/TT-BYT (Phụ lục 2). Lưu ý thực hiện việc ký đồng ý làm xét nghiệm HIV vào bệnh án nếu người được tư vấn là bệnh nhân điều trị nội trú. Đối với các đối tượng khác thì phải điền và ký phiếu xác nhận đồng ý xét nghiệm HIV theo mẫu quy định (Phụ lục 3).

4. Trách nhiệm thực hiện

4.1. Trách nhiệm Sở Y tế

- Chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai công tác tư vấn phòng, chống HIV/AIDS tại cơ sở y tế.



- Chỉ định các đơn vị tập huấn tư vấn phòng, chống HIV/AIDS đảm bảo đúng các quy định tại Thông tư số 01/2015/TT-BYT và Thông tư số 22/2012/TT-BYT.

- Kiểm tra, thanh tra và chỉ đạo công tác sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện hoạt động tư vấn phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn.

4.2. Trách nhiệm Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS

- Tổ chức tập huấn tư vấn phòng, chống HIV/AIDS cho các đơn vị y tế đảm bảo đúng các quy định tại Thông tư số 01/2015/TT-BYT và Thông tư số 22/2012/TT-BYT ngày 09/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế;

- Tổ chức việc tư vấn về dự phòng trong phòng, chống HIV/AIDS cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu;

- Tổ chức việc tư vấn trước và sau xét nghiệm HIV;

- Tổng hợp thông kê báo cáo theo quy định về tư vấn dự phòng trong phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh.

4.3. Trách nhiệm của các cơ sở y tế có thực hiện kỹ thuật xét nghiệm HIV

- Tổ chức việc tư vấn về dự phòng trong phòng, chống HIV/AIDS cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu;

- Tổ chức việc tư vấn trước và sau xét nghiệm HIV;

- Thực hiện đầy đủ chế độ thông kê báo cáo cho Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS.

Việc Hướng dẫn tư vấn phòng, chống HIV/AIDS tại cơ sở y tế thực hiện từ ngày 15/4/2015. Bãi bỏ các quy định của Quyết định 647/QĐ - BHYT ngày 20/2/2007 về Hướng dẫn tư vấn và xét nghiệm HIV tự nguyện và khoản 5 Điều 1 và cụm từ “khoản 5” tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 33/2011/TT - BHYT ngày 26/8/2011 quy định xét nghiệm HIV bắt buộc trong một số trường hợp cần thiết để chẩn đoán và điều trị cho người bệnh.

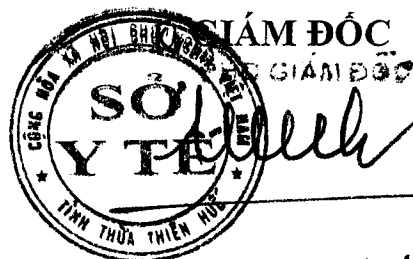
Riêng các đơn vị đang tổ chức hoạt động phòng, chống HIV/AIDS được tiếp tục hoạt động nhưng phải củng cố, hoàn thiện để đáp ứng điều kiện của Thông tư 01/2015/TT-BYT trước ngày 01/01/2017.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc liên hệ Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS, số điện thoại 054.3898105 để phối hợp giải quyết.

Đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị KCB trên địa bàn tỉnh;
- Lưu : VT, TTPC HIV/AIDS, NVY.



Dương Quang Minh

PHỤ LỤC 1

(THÔNG TƯ 06/2012/TT-BYT Quy định về điều kiện thành lập và nội dung hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS)

Điều 5. Nội dung tư vấn chung về dự phòng trong phòng, chống HIV/AIDS

1. Cung cấp các thông tin cơ bản về HIV/AIDS bao gồm đường lây truyền và các biện pháp phòng lây truyền HIV.

2. Hành vi nguy cơ có khả năng bị lây nhiễm HIV của người được tư vấn.

3. Các lợi ích và sự cần thiết của việc xét nghiệm HIV cho dự phòng và điều trị của người bệnh.

4. Hỗ trợ tinh thần, tâm lý cho người được tư vấn.

5. Hướng dẫn, trao đổi các biện pháp giảm nguy cơ lây nhiễm HIV cho người được tư vấn.

6. Xác định, giới thiệu các dịch vụ hỗ trợ về tinh thần, tâm lý, xã hội và chăm sóc y tế như xét nghiệm HIV, khám, điều trị các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục; chăm sóc sức khỏe sinh sản; dự phòng, hỗ trợ và điều trị HIV/AIDS, dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con và các dịch vụ hỗ trợ về tinh thần, tâm lý và xã hội khác.

7. Hướng dẫn người được tư vấn cách tiết lộ tình trạng nhiễm HIV với vợ, chồng, người thân trong gia đình hoặc người chuẩn bị kết hôn.

8. Tư vấn về phơi nhiễm HIV và dự phòng phơi nhiễm với HIV.

9. Cung cấp các thông tin về pháp luật, chính sách phòng, chống HIV/AIDS.

Điều 6. Nội dung tư vấn dự phòng trong phòng, chống HIV/AIDS cho một số đối tượng cụ thể

Ngoài các nội dung tư vấn chung về dự phòng trong phòng, chống HIV/AIDS quy định tại Điều 5 của Thông tư này, nội dung tư vấn về dự phòng trong phòng, chống HIV/AIDS cho một số đối tượng cụ thể được quy định như sau:

1. Nội dung tư vấn cho người nghiện ma túy:

a) Khả năng lây nhiễm HIV khi dùng chung dụng cụ tiêm chích và quan hệ tình dục không an toàn;

b) Các biện pháp giảm nguy cơ lây nhiễm HIV qua tiêm chích ma túy và quan hệ tình dục;

c) Các biện pháp cai nghiện, dự phòng tái nghiện và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

d) Cung cấp thông tin và hướng dẫn các dịch vụ can thiệp giảm tác hại hiện có trên địa bàn;

đ) Vai trò của gia đình và cộng đồng trong việc giúp đỡ làm thay đổi hành vi, tìm kiếm việc làm phù hợp và hòa nhập với gia đình, cộng đồng.

2. Nội dung tư vấn cho người có hành vi mua dâm, bán dâm:

a) Nguy cơ lây nhiễm HIV và các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục khi quan hệ tình dục không an toàn;

b) Nguy cơ lây nhiễm HIV khi có sử dụng ma túy, đặc biệt trong trường hợp sử

dùng ma túy qua đường tiêm chích;

c) Các biện pháp giảm nguy cơ lây nhiễm HIV qua quan hệ tình dục và tiêm chích ma túy;

d) Cung cấp thông tin và hướng dẫn tiếp cận các hoạt động giảm tác hại hiện có trên địa bàn;

đ) Vai trò của gia đình và cộng đồng trong việc giúp đỡ làm thay đổi hành vi, tìm kiếm việc làm và hòa nhập với gia đình, cộng đồng.

3. Nội dung tư vấn cho nam có quan hệ tình dục với nam:

a) Nguy cơ lây nhiễm HIV qua các hình thức quan hệ tình dục đồng giới nam;

b) Các cách thức quan hệ tình dục an toàn và các biện pháp giảm nguy cơ lây nhiễm HIV;

c) Cung cấp thông tin và hướng dẫn tiếp cận các hoạt động dự phòng lây nhiễm HIV cho nhóm nam có quan hệ tình dục với nam trên địa bàn.

4. Nội dung tư vấn cho người nhiễm HIV:

a) Cách tiết lộ tình trạng nhiễm HIV cho vợ, chồng hoặc người chuẩn bị kết hôn;

b) Nguy cơ nhiễm thêm HIV khi tiếp tục sử dụng chung bơm kim tiêm khi tiêm chích hoặc quan hệ tình dục không an toàn và cách tự phòng tránh;

c) Hướng dẫn các biện pháp phòng tránh lây nhiễm HIV cho người thân trong gia đình và cộng đồng;

d) Hướng dẫn về lối sống tích cực cho người được tư vấn;

đ) Hướng dẫn người được tư vấn đến các cơ sở y tế và các cơ sở chăm sóc, hỗ trợ, điều trị và chuyển tiếp, chuyển tuyến khi cần thiết;

e) Cung cấp thông tin và hướng dẫn người được tư vấn tiếp cận các hoạt động của các nhóm chăm sóc tại nhà hiện có tại địa phương;

5. Nội dung tư vấn cho người thân của người nhiễm HIV:

a) Phương pháp chăm sóc hiệu quả, hợp lý cho người nhiễm HIV và người bị bệnh AIDS;

b) Hướng dẫn cách phòng lây nhiễm HIV trong gia đình, cách chăm sóc người nhiễm HIV và xử lý một số bệnh lý thường gặp;

c) Hướng dẫn cách nhận biết và phòng tránh suy sụp tinh thần trong quá trình chăm sóc người bệnh, không kỳ thị và phân biệt đối xử với người nhiễm HIV;

d) Vai trò của các thành viên gia đình trong việc giúp đỡ làm thay đổi hành vi, tìm kiếm việc làm và hòa nhập với gia đình, cộng đồng cho người nhiễm HIV;

đ) Cung cấp thông tin và hướng dẫn người nhiễm HIV tiếp cận các câu lạc bộ, nhóm tự lực và các cơ sở cung cấp dịch vụ giảm tác hại trên địa bàn.

6. Nội dung tư vấn cho phụ nữ mang thai:

a) Nguy cơ lây truyền HIV từ mẹ sang con;

b) Lợi ích, sự cần thiết của việc làm xét nghiệm sớm HIV cho phụ nữ mang thai;

c) Khả năng lây truyền HIV cho con và các biện pháp giảm nguy cơ lây truyền HIV từ mẹ sang con;

d) Các biện pháp dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con trong trường hợp mẹ nhiễm HIV;

đ) Sự cần thiết phải tiếp cận sớm với các cơ sở y tế có dịch vụ dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con trong quá trình mang thai, khi chuyển dạ đẻ, khi đẻ và chăm sóc sau sinh;

e) Giới thiệu các dịch vụ chăm sóc điều trị, hỗ trợ cho mẹ và trẻ sau sinh.

7. Nội dung tư vấn cho người bệnh mắc các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục:

a) Khả năng lây nhiễm HIV đối với người bệnh mắc các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục và khuyến khích bệnh nhân mắc các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục xét nghiệm HIV;

b) Các cách thức quan hệ tình dục an toàn và các biện pháp giảm nguy cơ lây nhiễm HIV;

c) Cung cấp thông tin và hướng dẫn tiếp cận sớm các dịch vụ khám và điều trị các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục.

PHỤ LỤC 2

THÔNG TƯ 01/2015/TT-BYT Hướng dẫn tư vấn phòng, chống HIV/AIDS tại cơ sở y tế

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Giai đoạn cửa sổ* là khoảng thời gian mà cơ thể người đã mang HIV, nhưng chưa sinh ra đủ kháng thể để có phát hiện được bằng các xét nghiệm thông thường.
2. *Kết quả xét nghiệm HIV không xác định* là việc chưa xác định được sự có mặt của kháng thể kháng HIV trong máu, có thể không nhiễm HIV hoặc đã nhiễm HIV ở giai đoạn cửa sổ.
3. *Nhân viên tư vấn* là người đã được đào tạo về HIV/AIDS tại các cơ sở đào tạo y khoa hoặc đã được tập huấn về tư vấn phòng, chống HIV/AIDS tại cơ sở đào tạo liên tục theo quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế (sau đây gọi tắt là Thông tư số 22/2013/TT-BYT).

Điều 4. Nội dung tư vấn về dự phòng trong phòng, chống HIV/AIDS

Nội dung tư vấn chung và tư vấn đối với một số đối tượng cụ thể về dự phòng trong phòng, chống HIV/AIDS thực hiện quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư số 06/2012/TT-BYT ngày 20 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về điều kiện thành lập và nội dung hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS.

Điều 5. Nội dung tư vấn trước và sau xét nghiệm HIV

1. Tư vấn trước xét nghiệm:
 - a) Giới thiệu, thảo luận lý do tư vấn, xét nghiệm HIV;
 - b) Thảo luận các nguy cơ có khả năng lây nhiễm HIV;
 - c) Trao đổi, giải thích về ý nghĩa và lợi ích của việc xét nghiệm HIV và biết kết quả xét nghiệm HIV.
2. Tư vấn sau xét nghiệm HIV:
 - a) Tư vấn cho người có kết quả xét nghiệm HIV âm tính:
 - Giải thích kết quả xét nghiệm và ý nghĩa của giai đoạn cửa sổ;
 - Hướng dẫn, trao đổi các biện pháp giảm nguy cơ lây nhiễm HIV;
 - Tư vấn sự cần thiết tham gia các dịch vụ hỗ trợ về tinh thần, tâm lý, xã hội, chăm sóc y tế, dự phòng lây nhiễm HIV.
 - b) Tư vấn cho người có kết quả khẳng định HIV dương tính:
 - Thông báo kết quả xét nghiệm HIV dương tính;
 - Tư vấn hỗ trợ tinh thần, tâm lý;
 - Hướng dẫn cách bộc lộ tình trạng nhiễm HIV với vợ, chồng, người có quan hệ tình dục hoặc sử dụng chung bơm kim tiêm với người được tư vấn và khuyến khích người được tư

vấn giới thiệu các đối tượng này và con của người được tư vấn (nếu có) đến tư vấn và xét nghiệm HIV;

- Tư vấn về các biện pháp phòng lây nhiễm HIV cho người khác và trách nhiệm pháp lý đối với việc phòng lây nhiễm HIV cho người khác;

- Tư vấn về lợi ích và sự cần thiết tham gia dịch vụ chăm sóc, điều trị và dự phòng lây nhiễm HIV.

c) Đối với người có kết quả xét nghiệm HIV không xác định:

- Giải thích ý nghĩa của kết quả xét nghiệm;

- Đánh giá lại thời gian có nguy cơ phơi nhiễm HIV gần nhất của khách hàng và tư vấn việc cần thiết xét nghiệm lại HIV sau 14 ngày.

Điều 8. Quy trình tư vấn phòng, chống HIV/AIDS

1. Trường hợp đối tượng chủ động đề xuất:

a) Được tư vấn về dự phòng trong phòng, chống HIV/AIDS: nhân viên y tế thực hiện tư vấn cho người bệnh theo quy định tại Điều 4 Thông tư này;

b) Được xét nghiệm HIV: nhân viên y tế thực hiện tư vấn cho người bệnh theo quy định tại Điều 5 Thông tư này nếu nhân viên đó đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư này. Trường hợp nhân viên y tế thực hiện tư vấn chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư này thì phải giới thiệu đến nhân viên tư vấn.

2. Trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh, nhân viên y tế có trách nhiệm tư vấn hoặc giới thiệu đến nhân viên tư vấn để tư vấn thực hiện xét nghiệm HIV khi gặp các đối tượng sau:

a) Người có hành vi nguy cơ cao;

b) Người mắc bệnh lao;

c) Người mắc các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục;

d) Người nhiễm vi rút viêm gan C;

đ) Phụ nữ mang thai;

e) Con của người nhiễm HIV;

g) Người phơi nhiễm với HIV;

h) Người bệnh đã được khám lâm sàng và xét nghiệm cận lâm sàng nhưng không phát hiện được nguyên nhân gây bệnh hoặc có các triệu chứng lâm sàng nghi ngờ nhiễm HIV theo các quy định tại Quyết định số 3003/QĐ-BYT ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS.

3. Sau khi tư vấn trước xét nghiệm HIV, nếu người được tư vấn đồng ý thực hiện xét nghiệm HIV thì hướng dẫn người được tư vấn:

a) Ký đồng ý làm xét nghiệm HIV vào bệnh án nếu người được tư vấn là người bệnh đang được điều trị nội trú;

b) Điền và ký phiếu xác nhận đồng ý xét nghiệm HIV theo mẫu quy định nếu người được tư vấn không thuộc đối tượng quy định tại Điểm a Khoản này.

4. Đối với người dưới 16 tuổi hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì phải tư vấn cho cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của người đó (sau đây gọi là người đại diện hợp pháp), trường hợp người đại diện hợp pháp đồng ý làm xét nghiệm HIV thì hướng dẫn người đó ký giấy tờ theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

5. Trong quá trình tư vấn, nhân viên tư vấn có trách nhiệm giới thiệu người được tư vấn đến các dịch vụ chăm sóc, điều trị và dự phòng lây nhiễm HIV phù hợp với tình trạng thực tế của người được tư vấn:

a) Dịch vụ y tế: chẩn đoán, điều trị và điều trị dự phòng nhiễm trùng cơ hội; điều trị bằng thuốc kháng HIV; dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con; chẩn đoán và điều trị lao; các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục; điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; chăm sóc sức khỏe sinh sản;

b) Các dịch vụ can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV và hỗ trợ xã hội khác.

PHỤ LỤC 3

PHIẾU XÁC NHẬN ĐỒNG Ý XÉT NGHIỆM HIV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BYT ngày 27 tháng 02 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Tên đơn vị chủ quản

Tên cơ sở y tế

PHIẾU XÁC NHẬN ĐỒNG Ý XÉT NGHIỆM HIV

Họ và tên người được tư vấn:

Số điện thoại (nếu có):

Số CMND (hoặc giấy tờ tùy thân nếu có):

Dân tộc:

Giới tính:

Năm sinh:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Nơi cư trú hiện tại (nếu khác nơi đăng ký hộ khẩu thường trú):

Nghề nghiệp:

Đối tượng:

Nguy cơ lây truyền HIV:

Sau khi được tư vấn đầy đủ, rõ ràng về nguy cơ lây nhiễm HIV và lợi ích của việc làm xét nghiệm HIV, tôi hoàn toàn đồng ý tự nguyện làm xét nghiệm HIV.

....., ngày..... tháng năm 20....

Đối tượng tư vấn

(Ký và ghi rõ họ tên, trường hợp người bảo hộ
cần ghi rõ họ và tên người đại diện hợp pháp và
nêu rõ mối quan hệ với người được xét nghiệm
HIV)

Cán bộ y tế

(Ký và ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN GHI CHÉP PHỤ LỤC

1. Địa chỉ: Ghi đầy đủ thông tin: (số nhà; tổ, xóm, ấp; xã, phường, thị trấn; huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).

2. Nơi cư trú:

Nơi thường trú là nơi công dân sinh sống thường xuyên, ổn định, không có thời hạn tại một chỗ ở nhất định và đã đăng ký thường trú.

Nơi tạm trú là nơi công dân sinh sống ngoài nơi đăng ký thường trú và đã đăng ký tạm trú.

3. Nghề nghiệp: Ghi mã số tương ứng như sau

STT	Nhóm nghề nghiệp	Mã số
1	Nhân viên cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm	1
2	Lái xe	2
3	Ngư dân	3
4	Người làm nông nghiệp	4
5	Công nhân	5
6	Cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân	6
7	Công chức, viên chức, người lao động có hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động	7
8	Học sinh, sinh viên	8
9	Trẻ em	9
10	Lao động tự do	10
11	Thất nghiệp	11
12	Phạm nhân	12

4. Đối tượng: Ghi theo mã số tương ứng như sau

STT	Đối tượng xét nghiệm	Mã số
1	Người nghiện chích ma túy	1
2	Phụ nữ bán dâm	2
3	Phụ nữ mang thai	3
4	Người hiến máu	4
	Người bán máu	4.1
	Người hiến máu tình nguyện	4.2
	Người nhà cho máu	4.3
5	Người bệnh lao	5
6	Người mắc nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục	6

7	Thanh niên khám tuyển nghĩa vụ quân sự	7
8	Nam có quan hệ tình dục đồng giới	8
9	Các đối tượng khác	9

5. Hành vi nguy cơ: từ hành vi nguy cơ cao đến thấp.

STT	Hành vi nguy cơ lây nhiễm	Mã số
1	Tiêm chích ma túy	1
2	Quan hệ tình dục với người bán dâm hoặc người mua dâm (vì tiền hay ma túy)	2
3	Quan hệ tình dục đồng giới nam	3
4	Quan hệ tình dục với nhiều người (không vì tiền hay ma túy)	4
5	Nguy cơ khác của bản thân	5

6. Đường lây: Ghi theo mã số tương ứng như sau

STT	Đường lây truyền HIV	Mã số
1	Lây qua đường máu	1
1.1	Lây qua đường tiêm chích ma túy	1.1
1.2	Truyền máu	1.2
1.3	Tai nạn nghề nghiệp	1.3
2	Lây qua đường tình dục	2
2.1	Tình dục đồng giới	2.1
2.2	Tình dục khác giới	2.2
3	Mẹ truyền sang con	3
4	Không rõ	4

7. Kết quả xác minh hiện trạng cư trú (mã số):

STT	Hiện trạng xác minh nơi cư trú	Mã số
1	Hiện đang sinh sống tại địa phương	1
2	Chuyển đi nơi khác	2
3	Mất dấu	3
4	Địa chỉ thu thập không có tại địa phương	4

8. Hội chứng lâm sàng: Ghi theo mã số tương ứng như sau

STT	Triệu chứng lâm sàng	Mã số
1	Sốt kéo dài	1
2	Đau đầu và các biểu hiện thần kinh khác	2

3	Hạch to	3
4	Hội chứng hô hấp	4
5	Nuốt đau	5
6	Tiêu chảy mạn tính	6
7	Tổn thương da	7
8	Suy mòn	8
9	Thiếu máu	9
10	Chậm phát triển thể chất ở bệnh nhi	10

9. Nguyên nhân tử vong: Ghi theo mã số tương ứng như sau

STT	Nguyên nhân tử vong	Mã số
1	Giai đoạn cuối của AIDS	1
2	Do mắc bệnh khác	2
3	Ốc do sử dụng ma túy quá liều	3
4	Tự tử	4
5	Tai nạn	5
6	Khác (ghi rõ)	6
7	Không rõ	7